

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đặt tên đường, phố trên địa bàn thành phố Hải Dương,
thành phố Chí Linh, thị xã Kinh Môn, huyện Bình Giang, huyện Gia Lộc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố, công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố, công trình công cộng, ban hành theo Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Theo đề nghị của Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại Tờ trình số 1767/TTr-HĐTV ngày 19/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt tên cho 79 phố, kéo dài 04 phố tại thành phố Hải Dương; đặt tên 01 đường, 34 phố, kéo dài 01 phố tại thành phố Chí Linh; đặt tên 03 phố, kéo dài 01 phố tại thị xã Kinh Môn; đặt tên 05 đường, 12 phố tại huyện Bình Giang; kéo dài 02 đường, đặt tên 10 phố tại huyện Gia Lộc (*Có danh sách chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Hải Dương, Chí Linh, Kinh Môn, Bình Giang, Gia Lộc có trách nhiệm tổ chức gắn biển tên các đường, phố tại Điều 1 trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Giao thông Vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố: Hải Dương, Chí Linh, Kinh Môn, Bình Giang, Gia Lộc; Chủ tịch UBND các phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TT Công nghệ thông tin;
- Lưu: VT, KGVX, H.(20).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Triệu Thế Hùng

DANH SÁCH

**Đặt tên đường, phố trên địa bàn thành phố Hải Dương,
thành phố Chí Linh, thị xã Kinh Môn, huyện Bình Giang và huyện Gia Lộc**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2022
của UBND tỉnh Hải Dương)

A. TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

I. PHƯỜNG TÂN BÌNH

1. Phố Vạn Xuân

- Điểm đầu: Phố Hồ Tùng Mậu; Điểm cuối: Đê Kim Sơn;
- Chiều dài: 420m; Mặt cắt ngang: 11,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

2. Phố Phan Bá Vành

- Điểm đầu: Công sau vườn sinh thái Thanh Bình;
- Điểm cuối: Giáp đất nhà ông Quang (thửa 60, tờ bản đồ 48);
- Chiều dài: 600m; Mặt cắt ngang: 13m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

3. Phố Đặng Bá Hát

- Điểm đầu: Phố Phùng Hưng; Điểm cuối: Đường Trường Chinh;
- Chiều dài: 540m; Mặt cắt ngang: 11,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

4. Phố Huỳnh Tấn Phát

- Điểm đầu: Phố Phùng Hưng; Điểm cuối: Phố Phùng Hưng;
- Chiều dài: 480m (đã hoàn thiện 380m; chưa hoàn thiện 100m);
- Mặt cắt ngang: 11,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

5. Phố Trần Quý Cáp

- Điểm đầu: Đường Trường Chinh; Điểm cuối: Đường Nguyễn Văn Linh;
- Chiều dài: 600m; Mặt cắt ngang: 20m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

6. Phố Nhữ Đình Toản

- Điểm đầu: Phố Trần Quý Cáp; Điểm cuối: Phố Trần Tế Xương;
- Chiều dài: 470m; Mặt cắt ngang: 11,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

7. Phố Trần Tế Xương

- Điểm đầu: Phố Nhữ Đình Toản; Điểm cuối: Phố Trần Quý Cáp;
- Chiều dài: 400m; Mặt cắt ngang: 11,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

II. PHƯỜNG THẠCH KHÔI

8. Phố Lý Thái Tông

- Điểm đầu: Phố Lê Văn Thịnh; Điểm cuối: Ngã 3 Phú Tảo;
- Chiều dài: 1.080m; Mặt cắt ngang: 7,0m- 30m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

9. Phố Đàm Thận Huy

- Điểm đầu: Phố Lý Nhân Tông; Điểm cuối: Phố Lê Văn Thịnh;
- Chiều dài: 785m; Mặt cắt ngang: 15,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

10. Phố Lý Triện

- Điểm đầu: Phố Lý Nhân Tông; Điểm cuối: Phố Lê Văn Thịnh;
- Chiều dài: 800m (hoàn thiện: 400m; chưa hoàn thiện: 400m);
- Mặt cắt ngang: 11,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

11. Phố Lê Hiến Tông

- Điểm đầu: Phố Lý Nhân Tông; Điểm cuối: Phố Lê Văn Thịnh;
- Chiều dài: 727m; Mặt cắt ngang: 25m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

12. Phố Lý Nhân Tông

- Điểm đầu: Phố Nguyễn Huy Tường; Điểm cuối: Phố Lê Hiến Tông;
- Chiều dài: 1.082m; Mặt cắt ngang: 37m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

13. Phố Nguyễn Hồng Công

- Điểm đầu: Phố Đàm Thận Huy; Điểm cuối: Phố Lê Hiến Tông;
- Chiều dài: 420m; Mặt cắt ngang: 15,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

14. Phố Lý Nhân Nghĩa

- Điểm đầu: Phố Đàm Thận Huy; Điểm cuối: Phố Lê Hiến Tông;
- Chiều dài: 404m; Mặt cắt ngang: 15,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

15. Phố Lý Kế Nguyên

- Điểm đầu: Phố Đàm Thận Huy; Điểm cuối: Phố Lê Hiến Tông;
- Chiều dài: 350m; Mặt cắt ngang: 15,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

16. Phố Nguyễn Phương Nương

- Điểm đầu: Phố Đàm Thận Huy; Điểm cuối: Phố Lê Hiến Tông;
- Chiều dài: 330m; Mặt cắt ngang: 15,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

17. Phố Đàm Quang Trung

- Điểm đầu: Phố Đàm Thận Huy; Điểm cuối: Phố Lê Hiến Tông;
- Chiều dài: 310m; Mặt cắt ngang: 15,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

18. Phố Lê Văn Khôi

- Điểm đầu: Phố Đàm Thận Huy; Điểm cuối: Phố Lê Hiến Tông;
- Chiều dài: 300m; Mặt cắt ngang: 15,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

19. Phố Lê Thạch

- Điểm đầu: Phố Lê Văn Khôi; Điểm cuối: Phố Lý Thái Tông;
- Chiều dài: 300m; Mặt cắt ngang: 15,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

20. Phố Lê Văn Thịnh

- Điểm đầu: Phố Lý Triệu; Điểm cuối: Phố Lê Hiến Tông;
- Chiều dài: 336m; Mặt cắt ngang: 19,3m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

21. Phố Trần Anh Tông

- Điểm đầu: Phố Trần Quang Khải; Điểm cuối: Phố Nguyễn Huy Tường;
- Chiều dài: 417m; Mặt cắt ngang: 11,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

22. Phố Trần Quang Khải

- Điểm đầu: Phố Lý Nhân Tông; Điểm cuối: Chợ Hui
- Chiều dài: 337m; Mặt cắt ngang: 15,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa

23. Phố Âu Lạc

- Điểm đầu: Đình Lễ Quán; Điểm cuối: Đầu khu dân cư Nguyễn Xá;
- Chiều dài: 759m; Mặt cắt ngang: 7,2m - 15,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

24. Phố Lễ Quán

- Điểm đầu: Phố Đông Đô; Điểm cuối: Phố Thạch Khôi;
- Chiều dài: 315 m; Mặt cắt ngang: 15,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

25. Phố Đồng Bưởi

- Điểm đầu: Phố Âu Lạc; Điểm cuối: Cánh đồng Già;
- Chiều dài: 350m; Mặt cắt ngang: 15,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

26. Phố Đông Đô

- Điểm đầu: Phố Âu Lạc; Điểm cuối: Cánh đồng Già;
- Chiều dài: 350m; Mặt cắt ngang: 15,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

III. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NEWLAND**KHU DÂN CƯ NHỊ CHÂU****27. Phố Dương Đình Nghệ**

- Điểm đầu: Phố Phạm Minh Nghĩa; Điểm cuối: Phố Đoàn Kết;
- Chiều dài: 850m (640m đã hoàn thiện; 210m chưa hoàn thiện);
- Mặt cắt ngang: 15,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

28. Phố Vũ Duy Hàn

- Điểm đầu: Phố Phạm Minh Nghĩa; Điểm cuối: Phố Dương Đình Nghệ;
- Chiều dài: 760m; Mặt cắt ngang: 15,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

29. Phố Phạm Minh Nghĩa

- Điểm đầu: Đại lộ Trần Hưng Đạo; Điểm cuối: Phố Vũ Duy Hàn;
- Chiều dài: 302m; Mặt cắt ngang: 17,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

30. Phố Phạm Phú Thứ

- Điểm đầu: Phố Vũ Duy Hàn; Điểm cuối: Phố Dương Đình Nghệ;
- Chiều dài: 305m; Mặt cắt ngang: 17,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

31. Phố Phùng Khắc Khoan

- Điểm đầu: Đại lộ Trần Hưng Đạo; Điểm cuối: Phố Phạm Phú Thứ;
- Chiều dài: 556,7m; Mặt cắt ngang: 17,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

32. Phố Tôn Thất Tùng

- Điểm đầu: Đại lộ Trần Hưng Đạo; Điểm cuối: Phố Dương Đình Nghệ;
- Chiều dài: 374m (285m đã hoàn thiện; 89m chưa hoàn thiện);
- Mặt cắt ngang: 27 m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

KHU DÂN CƯ BẮC ĐƯỜNG NGUYỄN LƯƠNG BẰNG**33. Phố Nguyễn Trạch Dân**

- Điểm đầu: Đại lộ Nguyễn Lương Bằng;
- Điểm cuối: Đại lộ Nguyễn Lương Bằng;
- Chiều dài: 309,2m; Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

34. Phố Đình Diên

- Điểm đầu: Đại lộ Nguyễn Lương Bằng; Điểm cuối: Phố Đỗ Phúc Lập;
- Chiều dài: 300,9m; Mặt cắt ngang: 13,5 - 31,8m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

35. Phố Trương Uy

- Điểm đầu: Đại lộ Nguyễn Lương Bằng; Điểm cuối: Đường An Định;
- Chiều dài: 367m (302m đã hoàn thiện; 65m chưa hoàn thiện);
- Mặt cắt ngang: 17,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

36. Phố Đỗ Phúc Lập

- Điểm đầu: Đại lộ Nguyễn Lương Bằng; Điểm cuối: Phố Trương Uy;

- Chiều dài: 450m (300m đã hoàn thiện; 150m chưa hoàn thiện);
- Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

37. Phố Nguyễn Ngọc Hàm

- Điểm đầu: Phố Trương Uy; Điểm cuối: Phố Trương Uy;
- Chiều dài: 569m; Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

38. Phố Trương Minh Giảng

- Điểm đầu: Phố Đỗ Phúc Lập; Điểm cuối: KDC Nguyễn Lương Bằng;
- Chiều dài: 307m (252m đã hoàn thiện; 55m chưa hoàn thiện);
- Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

KHU ĐÔ THỊ TÂN PHÚ HƯNG

39. Phố Hoàng Thị Loan

- Điểm đầu: Phố Nguyễn Sinh Sắc; Điểm cuối: Phố Vương Phúc Chính;
- Chiều dài: 464m (179m đã hoàn thiện; 285m chưa hoàn thiện);
- Mặt cắt ngang: 24m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

40. Phố Vương Phúc Chính

- Điểm đầu: Quốc lộ 37; Điểm cuối: Phố Lương Như Hộc;
- Chiều dài: 803m (333m đã hoàn thiện; 470m chưa hoàn thiện);
- Mặt cắt ngang: 31m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

41. Phố Huyền Quang

- Điểm đầu: Phố Hoàng Thị Loan; Điểm cuối: Phố Lương Như Hộc;
- Chiều dài: 731m; Mặt cắt ngang: 20,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

42. Phố Trần Hiến Tông

- Điểm đầu: Phố Vương Phúc Chính; Điểm cuối: Phố Lương Như Hộc;
- Chiều dài: 767m (310m đã hoàn thiện; 457m chưa hoàn thiện);
- Mặt cắt ngang: 21,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

43. Phố Đỗ Vinh

- Điểm đầu: Phố Nguyễn Sinh Sắc; Điểm cuối: Phố Huyền Quang;
- Chiều dài: 323m; Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

44. Phố Lê Hiến Tông

- Điểm đầu: Phố Đỗ Vinh; Điểm cuối: Phố Vương Phúc Chính;
- Chiều dài: 615m (499m đã hoàn thiện; 116m chưa hoàn thiện);
- Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

45. Phố Nguyễn Mậu Tài

- Điểm đầu: Phố Lê Hiến Tông; Điểm cuối: Phố Trần Hiến Tông;
- Chiều dài: 520m (311m đã hoàn thiện; 209m chưa hoàn thiện);
- Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

46. Phố Trần Duệ Tông

- Điểm đầu: Phố Nguyễn Sinh Sắc; Điểm cuối: Phố Trần Hiến Tông;
- Chiều dài: 552m (335m đã hoàn thiện; 217m chưa hoàn thiện);
- Mặt cắt ngang: 20,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

47. Phố Đình Liệt

- Điểm đầu: Phố Huyền Quang; Điểm cuối: Phố Trần Hiến Tông;
- Chiều dài: 342m (302m đã hoàn thiện; 40m chưa hoàn thiện);

- Mặt cắt ngang: 40m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

48. Phó Vương Hữu Lễ

- Điểm đầu: Phó Huyền Quang; Điểm cuối: Phó Vương Bảo;
- Chiều dài: 337m (142m đã hoàn thiện; 195m chưa hoàn thiện);
- Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

49. Phó Vương Bảo

- Điểm đầu: Phó Nguyễn Mậu Tài; Điểm cuối: Phó Lương Như Hộc;
- Chiều dài: 512m (324m đã hoàn thiện; 188m chưa hoàn thiện);
- Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

50. Phó Lê Anh Tông

- Điểm đầu: Phó Nguyễn Sinh Sắc; Điểm cuối: Phó Trần Hiến Tông;
- Chiều dài: 727m (677m đã hoàn thiện; 50m chưa hoàn thiện);
- Mặt cắt ngang: 19m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

51. Phó Bạch Thái Bưởi

- Điểm đầu: Phó Nguyễn Sinh Sắc; Điểm cuối: Phó Lương Như Hộc;
- Chiều dài: 333m; Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

52. Phó Triệu Quốc Đạt

- Điểm đầu: Phó Bạch Thái Bưởi; Điểm cuối: Vườn hoa Tân Phú Hưng;
- Chiều dài: 573m (363m đã hoàn thiện; 210m chưa hoàn thiện);
- Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

53. Phó Trần Nhật Duật

- Điểm đầu: Đại lộ Lê Thanh Nghị; Điểm cuối: Phó Nguyễn Sinh Sắc;
- Chiều dài: 506m (296m đã hoàn thiện; 210m chưa hoàn thiện);
- Mặt cắt ngang: 17,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

54. Phó Phạm Thọ Khảo

- Điểm đầu: Khu Tân Phú Hưng mở rộng;
- Điểm cuối: Khu Tân Phú Hưng mở rộng;
- Chiều dài: 340m (300m đã hoàn thiện; 40m chưa hoàn thiện);
- Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

55. Phó Nguyễn Bính

- Điểm đầu: Phó Hoàng Thị Loan; Điểm cuối: Phó Đỗ Vinh;
- Chiều dài: 300m; Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

56. Phó Vương Bạt Tụy

- Điểm đầu: Phó Nguyễn Mậu Tài; Điểm cuối: Phó Vương Hữu Lễ;
- Chiều dài: 301,5m; Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

57. Phó Vương Tảo

- Điểm đầu: Phó Nguyễn Mậu Tài; Điểm cuối: Phó Vương Hữu Lễ;
- Chiều dài: 302,5m; Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

58. Phó Nguyễn Sinh Sắc

- Điểm đầu: Đại lộ Lê Thanh Nghị; Điểm cuối: Phó Lương Như Hộc;
- Chiều dài: 728m; Mặt cắt ngang: 37m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

59. Phó Dương Luân

- Điểm đầu: Phó Lê Hiến Tông; Điểm cuối: Phó Lê Hiến Tông;

- Chiều dài: 306,3m; Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

60. Phó Phan Huy Chú

- Điểm đầu: Phó Lê Hiển Tông; Điểm cuối: Phó Lê Hiển Tông;
- Chiều dài: 320m; Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

IV. PHƯỜNG TỨ MINH

61. Phó Nguyễn Văn Siêu

- Điểm đầu: Đại lộ Võ Nguyên Giáp; Điểm cuối: Phó Trương Hanh;
- Chiều dài: 612m; Mặt cắt ngang: 15,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

62. Phó Nguyễn Thừa Vinh

- Điểm đầu: Đại lộ Võ Nguyên Giáp; Điểm cuối: Phó Trương Hanh;
- Chiều dài: 612m; Mặt cắt ngang: 15,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

63. Phó Khúc Thừa Hạo

- Điểm đầu: Đại lộ Võ Nguyên Giáp; Điểm cuối: Phó Trương Hanh;
- Chiều dài: 612m; Mặt cắt ngang: 15,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

64. Phó Đỗ Công Đàm

- Điểm đầu: Đại lộ Võ Nguyên Giáp; Điểm cuối: Phó Khúc Thừa Mỹ;
- Chiều dài: 490m; Mặt cắt ngang: 17,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

65. Phó Nguyễn Bình Di

- Điểm đầu: Đường Trường Chinh; Điểm cuối: Khu Đồng Tranh;
- Chiều dài: 483m; Mặt cắt ngang: 10,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

66. Phó Khúc Thừa Mỹ

- Điểm đầu: Đường Trường Chinh; Điểm cuối: Khu Đồng Tranh;
- Chiều dài: 512m (đã hoàn thiện: 244,5m; chưa hoàn thiện: 267,5m);
- Mặt cắt ngang: 17,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

67. Phó Trương Hanh

- Điểm đầu: Đường Trường Chinh; Điểm cuối: Sông Kim Sơn;
- Chiều dài: 390m (đã hoàn thiện: 259m; chưa hoàn thiện: 131m);
- Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

68. Phó Bùi Công Chiêu

- Điểm đầu: Đại lộ Võ Nguyên Giáp; Điểm cuối: Phó Vũ Thiệu;
- Chiều dài: 492m; Mặt cắt ngang: 9,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

69. Phó Lê Hiến Phủ

- Điểm đầu: Đại lộ Võ Nguyên Giáp; Điểm cuối: Phó Vũ Thiệu;
- Chiều dài: 360m; Mặt cắt ngang: 23,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

70. Phó Nguyễn Thái

- Điểm đầu: Đại lộ Võ Nguyên Giáp; Điểm cuối: Phó Bùi Công Chiêu;
- Chiều dài: 488m; Mặt cắt ngang: 23,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

71. Phó Nguyễn Kính Tuấn

- Điểm đầu: Đại lộ Võ Nguyên Giáp; Điểm cuối: Phó Bùi Công Chiêu;
- Chiều dài: 615m; Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

72. Phó Vũ Thiệu

- Điểm đầu: Đại lộ Võ Nguyên Giáp; Điểm cuối: Đình Lộ Cương;
- Chiều dài: 831m; Mặt cắt ngang: 10,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

73. Phố Nguyễn Tế

- Điểm đầu: Đường Hoàng Ngân; Điểm cuối: Thôn Chằm (thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng);

- Chiều dài: 792m; Mặt cắt ngang: 37m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

74. Phố Đặng Duy Minh

- Điểm đầu: Phố Nguyễn Tế; Điểm cuối: Thôn Chằm (thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng);

- Chiều dài: 432m; Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

V. XÃ LIÊN HỒNG**75. Phố Âu Cơ**

- Điểm đầu: Đại lộ Võ Nguyên Giáp; Điểm cuối: Ngã tư thôn Đồng Lại;

- Chiều dài: 2.080m; Mặt cắt ngang: 7,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

76. Phố Trường Sơn

- Điểm đầu: Đại lộ Võ Nguyên Giáp; Điểm cuối: Đại học Hải Dương;

- Chiều dài: 1.122m; Mặt cắt ngang: 26m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

77. Phố Tân Thượng

- Điểm đầu: Vòng xuyên Tân Thượng;

- Điểm cuối: Vòng xuyên xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc;

- Chiều dài: 1.467m; Mặt cắt ngang: 7m;

- Kết cấu: Bê tông nhựa.

78. Phố Tam Thanh

- Điểm đầu: Ngã tư Thanh Xá; Điểm cuối: Ngã ba Tân Thượng;

- Chiều dài: 1.296m; Mặt cắt ngang: 7m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

VI. PHƯỜNG BÌNH HÀN**79. Phố Tạ Quang Bửu:**

- Điểm đầu: Đại lộ Nguyễn Lương Bằng; Điểm cuối: Phố Tuệ Tĩnh;

- Chiều dài: 300m; Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

VII. ĐỀ NGHỊ KÉO DÀI 04 PHỐ TẠI PHƯỜNG THẠCH KHÔI**1. Phố Trương Định**

Phố Trương Định được UBND tỉnh đặt tên theo Quyết định số 4267/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 (Điểm đầu: Phố Đinh Lễ; điểm cuối: Phố Thạch Khôi; chiều dài 341m; chiều rộng 20,5m). Nay đề nghị kéo dài thêm 421m; mặt cắt ngang 18,5m. Do đó thông số toàn tuyến là:

- Điểm đầu: Phố Đinh Lễ; điểm cuối: Phố Lý Nhân Tông;

- Chiều dài: 762m; mặt cắt ngang: 18,5 - 20,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

2. Phố Quyết Tâm

Phố Quyết Tâm được UBND tỉnh đặt tên theo Quyết định số 4267/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 (Điểm đầu: Phố Đinh Lễ; điểm cuối: Phố Thạch Khôi; chiều dài 403m; chiều rộng 20,5m). Nay đề nghị kéo dài thêm 465m; mặt cắt ngang 18,5m. Do đó thông số toàn tuyến là:

- Điểm đầu: Phố Đinh Lễ; điểm cuối: Phố Lý Nhân Tông;

- Chiều dài: 868m; mặt cắt ngang: 18,5 - 20,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

3. Phố Nguyễn Huy Tường

Phố Nguyễn Huy Tường được UBND tỉnh đặt tên theo Quyết định số 4267/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 (Điểm đầu: Phố Đinh Lễ; điểm cuối: Phố Thạch Khôi; chiều dài 454m; chiều rộng 17,5m). Nay đề nghị kéo dài thêm 508m; mặt cắt ngang 17,5m. Do đó thông số toàn tuyến là:

- Điểm đầu: Phố Đinh Lễ; điểm cuối: Phố Lý Nhân Tông;
- Chiều dài: 962m; mặt cắt ngang: 17,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

4. Phố Đinh Lễ

Phố Đinh Lễ được UBND tỉnh đặt tên theo Quyết định số 4267/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 (Điểm đầu: Phố Giải Phóng; điểm cuối: Phố Nguyễn Huy Tường; chiều dài 461m; chiều rộng 23,5m). Nay đề nghị kéo dài thêm 148m; mặt cắt ngang 30m. Do đó thông số toàn tuyến là:

- Điểm đầu: Phố Lý Thái Tông; điểm cuối: Phố Nguyễn Huy Tường;
- Chiều dài: 762m; mặt cắt ngang: 23,5 - 30m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

B. TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CHÍ LINH

I. ĐỀ NGHỊ ĐẶT TÊN 01 ĐƯỜNG

1. Đường Trần Nhân Tông

- Địa điểm: phường Cổ Thành;
- Điểm đầu: Đường Lê Thánh Tông/QL.18;
- Điểm cuối: Giáp đê sông Kinh Thầy (KDC Ninh Giàng);
- Chiều dài: 2.937m; Mặt cắt ngang: 15m; Kết cấu: bê tông nhựa.

II. ĐỀ NGHỊ ĐẶT TÊN 34 PHỐ

1. Phố Trần Phó Duyệt

- Địa điểm: phường Cổ Thành;
- Điểm đầu: Công KDC Cổ Châu;
- Điểm cuối: Ngã ba Cải Cách đường đi Phao Tân, Lý Dương;
- Chiều dài: 1.750m; Mặt cắt ngang: 9m; Kết cấu: bê tông nhựa.

2. Phố Trần Tiến Gián

- Địa điểm: phường Cổ Thành;
- Điểm đầu: Ngã tư Cải Cách đi KDC An Ninh, KDC Thành Lập;
- Điểm cuối: Ngã tư KDC An Ninh, Thành Lập;
- Chiều dài: 1.240m; Mặt cắt ngang: 15,5m; Kết cấu: bê tông xi măng.

3. Phố Nguyễn Nghiêm

- Địa điểm: phường Cổ Thành;
- Điểm đầu: Ngã ba đường 17b dọc mương T1, KDC Ninh Giàng;
- Điểm cuối: Ngã tư mương T1, KDC Ninh Giàng;
- Chiều dài: 305m; Mặt cắt ngang: 7m; Kết cấu: bê tông xi măng.

4. Phố Trần Ích Phát

- Địa điểm: phường Cổ Thành;
- Điểm đầu: Ngã ba đường 17b và đường đi trường THCS Cổ Thành;
- Điểm cuối: Ngã ba KDC Tu Ninh (chùa Tu Ninh);
- Chiều dài: 1.065m; Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: bê tông nhựa.

5. Phố Nguyễn Phong

- Địa điểm: phường Văn An;
- Điểm đầu: Kênh T4 phường Văn An;
- Điểm cuối: Bờ đê sông Kinh Thầy (Khu dân cư Kỳ Đặc, phường Văn An);
- Chiều dài: 670m; Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: bê tông xi măng.

6. Phố Nguyễn Lễ

- Địa điểm: phường Văn An;
- Điểm đầu: Kênh T4 phường Văn An;
- Điểm cuối: Bờ đê sông Kinh Thầy (KDC Kiệt Đoàn phường Văn An);
- Chiều dài: 475m ; Mặt cắt ngang: 10,5m; Kết cấu: bê tông xi măng.

7. Phố Lê Quý Đôn

- Địa điểm: phường Chí Minh;
- Điểm đầu: Đường Trần Quốc Chấn;
- Điểm cuối: Ngã ba khu dân cư Đồi Thông;
- Chiều dài: 887m; Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: bê tông nhựa.

8. Phố Lương Thế Vinh

- Địa điểm: phường Chí Minh;
- Điểm đầu: Đường Trần Quốc Chấn;
- Điểm cuối: Tiếp giáp khu dân cư Kinh Trung, phường Văn An;
- Chiều dài: 1.877m; Mặt cắt ngang: 7,5m; Kết cấu: bê tông nhựa.

9. Phố Lam Sơn

- Địa điểm: phường Chí Minh, phường Thái Học;
- Điểm đầu: Đường Nguyễn Thái Học/QL.37;
- Điểm cuối: Đường Trần Quốc Chấn;
- Chiều dài: 2.171m; Mặt cắt ngang: 10,5-15m; Kết cấu: bê tông nhựa.

10. Phố Phan Đình Giót

- Địa điểm: phường Hoàng Tân;
- Điểm đầu: Đường Lê Thanh Nghị/QL.18;
- Điểm cuối: Phố Đại Tân (Ngã tư Đại Tân);
- Chiều dài: 680m; Mặt cắt ngang: 12,5m; Kết cấu: bê tông nhựa.

11. Phố Bát Giáo

- Địa điểm: phường Hoàng Tân;
- Điểm đầu: Đường Lê Thanh Nghị/QL.18; Điểm cuối: Ngã ba KDC Đại Bát;
- Chiều dài: 850m; Mặt cắt ngang: 12,5m; Kết cấu: bê tông nhựa.

12. Phố Đại Đồng

- Địa điểm: phường Hoàng Tân;
- Điểm đầu: Đường Lê Thanh Nghị/QL.18;
- Điểm cuối: Ngã tư Khu dân cư Đồng Tân;
- Chiều dài: 1.783m; Mặt cắt ngang: 7- 12,5m; Kết cấu: bê tông nhựa.

13. Phố Phục Thiện

- Địa điểm: Phường Hoàng Tiến;
- Điểm đầu: Đường Lê Thanh Nghị /QL.18;
- Điểm cuối: Đường sắt (Khu dân cư Phục Thiện);
- Chiều dài: 1.700m; Mặt cắt ngang: 10-13,5m; Kết cấu: bê tông nhựa.

14. Phố Đồng Cống

- Địa điểm: phường Hoàng Tiến;
- Điểm đầu: Đường Lê Thanh Nghị /QL.18;
- Điểm cuối: Đê khu dân cư Đồng Cống;
- Chiều dài: 1.029m; Mặt cắt ngang: 11,5 m; Kết cấu: bê tông nhựa.

15. Phố Hoàng Gián

- Địa điểm: Phường Hoàng Tiến;
- Điểm đầu: Đường Lê Thanh Nghị /QL.18;
- Điểm cuối: Phố Tân Thành (Đường sắt, KDC Tân Tiến);
- Chiều dài: 1.515m; Mặt cắt ngang: 7-13,5m; Kết cấu: bê tông nhựa.

16. Phố Trần Quốc Tảng

- Địa điểm: phường Hoàng Tiến;
- Điểm đầu: Đường Lê Thanh Nghị /QL.18;
- Điểm cuối: Phố Hoàng Gián;
- Chiều dài: 1.100m; Mặt cắt ngang: 7m; Kết cấu: bê tông xi măng.

17. Phố Tân Thành

- Địa điểm: phường Hoàng Tiến;
- Điểm đầu: Phố Hoàng Gián;
- Điểm cuối: Ngã ba Tân Tiến, đường đi chùa Ngũ Đài;
- Chiều dài: 1.243m; Mặt cắt ngang: 13,5m; Kết cấu: bê tông nhựa.

18. Phố Giải Phóng

- Địa điểm: phường Hoàng Tiến;
- Điểm đầu: Đường Lê Thanh Nghị /QL.18;
- Điểm cuối: Tiếp giáp xã An Sinh, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;
- Chiều dài: 3.595m; Mặt cắt ngang: 7-9m; Kết cấu: bê tông nhựa+XM.

19. Phố Trại Trống

- Địa điểm: phường Hoàng Tiến;
- Điểm đầu: Phố Giải Phóng;
- Điểm cuối: Miếu Núi Mầu (khu dân cư Trại Trống);
- Chiều dài: 1.607m; Mặt cắt ngang: 7,5m; Kết cấu: bê tông xi măng.

20. Phố Văn Hóa

- Địa điểm: phường Văn Đức;
- Điểm đầu: Ngã tư Vĩnh Đại (khu dân cư Vĩnh Đại 1);
- Điểm cuối: Ngã tư Khê Khẩu;
- Chiều dài: 1.920m; Mặt cắt ngang: 11m; Kết cấu: bê tông nhựa.

21. Phố Kênh Mai

- Địa điểm: phường Văn Đức;
- Điểm đầu: Ngã ba Khê Khẩu (giáp UBND phường Văn Đức);
- Điểm cuối: Tiếp giáp Khu dân cư Đồng Vầy (phường An Lạc);
- Chiều dài: 4.547m; Mặt cắt ngang: 11m; Kết cấu: bê tông nhựa.

22. Phố Bờ Đa

- Địa điểm: phường An Lạc;
- Điểm đầu: Ngã ba Bờ Cháy (khu dân cư Bờ Đa, phường An Lạc);
- Điểm cuối: Phố Dân Chủ;

- Chiều dài: 1.175m; Mặt cắt ngang: 17,5m; Kết cấu: bê tông nhựa.

23. Phố Dân Chủ

- Địa điểm: phường An Lạc;

- Điểm đầu: Phố Bồ Đa; Điểm cuối: Phố Thái Bình;

- Chiều dài: 1.590m; Mặt cắt ngang: 10,5m; Kết cấu: bê tông nhựa+XM.

24. Phố Thái Bình

- Địa điểm: phường An Lạc;

- Điểm đầu: Phố Dân Chủ;

- Điểm cuối: Công công ty An Phú (KDC Đồng Vây, phường An Lạc);

- Chiều dài: 1.380m; Mặt cắt ngang: 9,5m; Kết cấu: bê tông xi măng.

25. Phố Đền Cao

- Địa điểm: phường An Lạc;

- Điểm đầu: Phố Bồ Đa; Điểm cuối: Phố Đền Cả;

- Chiều dài: 1.100m; Mặt cắt ngang: 10,5m; Kết cấu: bê tông nhựa.

26. Phố Đền Cả

- Địa điểm: phường An Lạc;

- Điểm đầu: Quốc lộ 37 km 81+250; Điểm cuối: Phố Thành Vạn;

- Chiều dài: 2.500m; Mặt cắt ngang: 13 m; Kết cấu: bê tông nhựa.

27. Phố Đồng Dinh

- Địa điểm: phường An Lạc;

- Điểm đầu: Phố Đền Cao; Điểm cuối: Phố Lạc Đạo;

- Chiều dài: 560m; Mặt cắt ngang: 9,5m; Kết cấu: bê tông nhựa.

28. Phố Lạc Đạo

- Địa điểm: phường An Lạc;

- Điểm đầu: Ngã ba Bồ Cháy (khu dân cư Bồ Đa, phường An Lạc);

- Điểm cuối: Phố Đền Cả;

- Chiều dài: 955m; Mặt cắt ngang: 11,5m; Kết cấu: bê tông nhựa.

29. Phố Tân Phong

- Địa điểm: phường Tân Dân;

- Điểm đầu: Quốc lộ 37km 79+400 (Ngã tư Giang);

- Điểm cuối: Ngã tư đường đi KDC Triều và KDC Nội;

- Chiều dài: 500m; Mặt cắt ngang: 17m; Kết cấu: bê tông xi măng.

30. Phố Nguyễn Uyên

- Địa điểm: phường Tân Dân;

- Điểm đầu: Quốc lộ 37km 79+400 (Ngã tư Giang);

- Điểm cuối: Trạm bơm Vạn Thắng (khu dân cư Mạc Động);

- Chiều dài: 3.000m; Mặt cắt ngang: 12-17m; Kết cấu: bê tông nhựa.

31. Phố Thành Vạn

- Địa điểm: phường Tân Dân;

- Điểm đầu: Công làng văn hóa, khu dân cư Vọng Cầu;

- Điểm cuối: Tiếp giáp KDC Bồ Dọc, phường An Lạc;

- Chiều dài: 1.650m; Mặt cắt ngang: 8,5m; Kết cấu: bê tông nhựa.

32. Phố Cầu Quan

- Địa điểm: phường Tân Dân;
- Điểm đầu: Cổng làng văn hóa, Khu dân cư Vọng Cầu;
- Điểm cuối: Tiếp giáp khu dân cư An Bài, phường An Lạc;
- Chiều dài: 1.470m; Mặt cắt ngang: 8,5m; Kết cấu: bê tông nhựa+XM.

33. Phố Bến Bình

- Địa điểm: phường Đồng Lạc;
- Điểm đầu: Quốc lộ 37km 79+200;
- Điểm cuối: Chân đê sông Kinh Thầy;
- Chiều dài: 1.575m; Mặt cắt ngang: 10-19m; Kết cấu: bê tông nhựa.

34. Phố Tôn Thất Tùng

- Địa điểm: phường Đồng Lạc;
- Điểm đầu: Ngã ba Khu dân cư Trụ Thượng và Trụ Hạ;
- Điểm cuối: Cổng KDC Mạc Ngạn;
- Chiều dài: 3.300m; Mặt cắt ngang: 9,5-13,5m; Kết cấu: bê tông xi măng.

III. ĐỀ NGHỊ KÉO DÀI 01 phố

1. Phố Hòa Bình

Phố Hòa Bình đã được đặt tên theo Quyết định số 3631/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của UBND tỉnh Hải Dương (Điểm đầu: Ngã tư phố Đoàn Kết và đường Yết Kiêu; điểm cuối: tiếp giáp xã Văn Đức (nay là phường Văn Đức), chiều dài: 550m; mặt cắt ngang: 11,5m). Đề nghị kéo dài thêm 980m, do đó thông số toàn tuyến là:

- Địa điểm: phường Thái Học, phường Văn Đức;
- Điểm đầu: Ngã tư phố Đoàn Kết và đường Yết Kiêu;
- Điểm cuối: Ngã tư Vĩnh Đại (khu dân cư Vĩnh Đại 1 phường Văn Đức);
- Chiều dài: 1.530m; Mặt cắt ngang: 11,5m; Kết cấu: bê tông nhựa.

C. TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ KINH MÔN

I. ĐỀ NGHỊ ĐẶT TÊN 03 PHỐ

1. Phố Cầu Đình (KDC Trí Giả)

- Điểm đầu: Cầu Đình; Điểm cuối: Phố Chu Văn An;
- Chiều dài: 765m; Mặt cắt ngang: 7m - 7,5m; Kết cấu: Bê tông xi măng.

2. Phố Giếng Chùa (KDC Trí Giả)

- Điểm đầu: Cầu Đình; Điểm cuối: Cổng Chùa (Giáp KDC Quảng Trí);
- Chiều dài: 640m; Mặt cắt ngang: 7m - 7,5m; Kết cấu: Bê tông xi măng.

3. Phố Phạm Mệnh (KDC Lĩnh Đông)

- Điểm đầu: Đường Trần Hưng Đạo/ĐT.389;
- Điểm cuối: Giáp sông Kinh Thầy (Đò Trại Chuối);
- Chiều dài: 1.185m; Mặt cắt ngang: 7m - 7,5m; Kết cấu: Bê tông xi măng.

II. ĐỀ NGHỊ KÉO DÀI 01 PHỐ

1. Phố Thái Sơn (KDC Quảng Trí)

Phố Thái Sơn được đặt tên theo Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của UBND tỉnh Hải Dương (Điểm đầu: Đường Trần Hưng Đạo/ĐT.389 - Điểm cuối: NVH KDC Quảng Trí - Chiều dài: 563m - Chiều rộng: 9,5m). Nay đề nghị kéo dài thêm 1.057m từ Nhà văn hóa KDC Quảng Trí đến giáp sông Nguyễn Lân, do đó thông số toàn tuyến là:

- Điểm đầu: Đường Trần Hưng Đạo/ĐT.389;
- Điểm cuối: Giáp sông Nguyễn Lân;
- Chiều dài: 1.620m; Mặt cắt ngang: 9,5m; Kết cấu: Bê tông xi măng.

D. TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÌNH GIANG

I. ĐỀ NGHỊ ĐẶT TÊN 05 ĐƯỜNG

1. Đường Văn Lang/QL.38 (nằm trên Quốc lộ 38)

- Điểm đầu: đầu cầu Sắt; điểm cuối: Ngã 3 Tranh;
- Chiều dài: 2.200m; mặt cắt ngang: 32m; kết cấu: bê tông nhựa.

2. Đường Đinh Tiên Hoàng

- Điểm đầu: Giáp Đường tỉnh 395; điểm cuối: Chi cục Thống kê;
- Chiều dài: 1.070m; mặt cắt ngang: 10m; kết cấu: đá dăm nhựa.

3. Đường Trần Hưng Đạo

- Điểm đầu: Cầu Sắt; điểm cuối: Cổng Nhà thờ lớn
- Chiều dài: 1.290m; mặt cắt ngang: 10m; kết cấu: bê tông nhựa.

4. Đường Thống Nhất

- Điểm đầu: Đường Trần Hưng Đạo; điểm cuối: Chi cục thuế khu vực Cẩm Bình;

- Chiều dài: 1.900m; mặt cắt ngang: 15m; kết cấu: bê tông nhựa.

5. Đường Lạc Long Quân

- Điểm đầu: Ngã 5 cũ cổng Bưu điện; điểm cuối: ngã 3 Tranh;
- Chiều dài: 1.390m; mặt cắt ngang: 10m; kết cấu: bê tông nhựa.

II. ĐỀ NGHỊ ĐẶT TÊN 12 PHỐ

1. Phố Nhà Thờ

- Điểm đầu: Cổng Nhà thờ lớn; điểm cuối: Giếng tròn;
- Chiều dài: 330m; mặt cắt ngang: 9m; kết cấu: bê tông nhựa.

2. Phố Hòa Bình

- Điểm đầu: Giếng tròn; điểm cuối: Ao Rùa;
- Chiều dài: 500m; mặt cắt ngang: 9m; kết cấu: bê tông nhựa.

3. Phố Phạm Ngũ Lão

- Điểm đầu: Ngã 3 UBND thị trấn Kê Sắt cũ; điểm cuối: Ngã 5 Km0 Đường tỉnh 392;

- Chiều dài: 400m; mặt cắt ngang: 16m; kết cấu: bê tông nhựa.

4. Phố Quang Trung

- Điểm đầu: Cổng UBND huyện; điểm cuối: sông Sắt;
- Chiều dài: 250m; mặt cắt ngang: 9m; Kết cấu: bê tông nhựa.

5. Phố Thanh Niên

- Điểm đầu: Phố Quang Trung; điểm cuối: Trường THCS TT. Kẽ Sắt;
- Chiều dài: 300m; mặt cắt ngang: 9m; kết cấu: bê tông nhựa.

6. Phố Đèn Thánh

- Điểm đầu: Đường Trần Hưng Đạo; điểm cuối: Bờ sông Sắt;
- Chiều dài: 200m; mặt cắt ngang: 9m; kết cấu: bê tông nhựa.

7. Phố Bạch Đằng

- Điểm đầu: Phố Đèn Thánh; điểm cuối: Bến đò;
- Chiều dài: 230m; mặt cắt ngang: 9m; kết cấu: bê tông nhựa.

8. Phố Lê Quý Đôn

- Điểm đầu: Phố Bạch Đằng; điểm cuối: Đường Trần Hưng Đạo;
- Chiều dài: 180m; mặt cắt ngang: 9m; kết cấu: bê tông nhựa.

9. Phố Nhà Chung

- Điểm đầu: Phố Nhà Thờ; điểm cuối: đường Lạc Long Quân;
- Chiều dài: 220m; mặt cắt ngang: 7m; kết cấu: bê tông xi măng.

10. Phố Nhân Hòa

- Điểm đầu: Điểm Khu Hạ; điểm cuối: Công Nhà thờ khu Hạ;
- Chiều dài: 280m; mặt cắt ngang: 10m; kết cấu: bê tông nhựa.

11. Phố Âu Cơ

- Điểm đầu: Phố Nhân Hòa; điểm cuối: Quốc lộ 38;
- Chiều dài: 620m; mặt cắt ngang: 30m; kết cấu: bê tông nhựa.

12. Phố Giải Phóng

- Điểm đầu: Phố Quang Trung; điểm cuối: Chùa Sắt;
- Chiều dài: 260m; mặt cắt ngang: 7m; kết cấu: bê tông xi măng.

Đ. TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIA LỘC**I. ĐỀ NGHỊ KÉO DÀI 02 ĐƯỜNG****1. Đường Yết Kiêu/QL.38B**

Đường Yết Kiêu đã được đặt tên theo Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND tỉnh Hải Dương (Điểm đầu: Ngã ba Gia Lộc; Điểm cuối: Ngã 4 Cầu Gỗ; Chiều dài 2.015m; Chiều rộng 14,5m). Nay kéo dài thêm 655m, do đó thông số toàn tuyến là:

- Điểm đầu: Ngã ba Gia Lộc;
- Điểm cuối: Đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng;
- Chiều dài: 2.670m; Mặt cắt ngang: 14,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

2. Đường Lê Thanh Nghị /ĐT.393

Đường Lê Thanh Nghị đã được đặt tên theo Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND tỉnh Hải Dương (Điểm đầu: Phố Nguyễn Văn Trang - Chợ Cuối; Điểm cuối: Ngã 4 Cầu Gỗ; Chiều dài 1.050m; Chiều rộng 10,5m). Nay kéo dài thêm 1.417m, do đó thông số toàn tuyến là:

- Điểm đầu: Phố Nguyễn Văn Trang (Chợ Cuối);
- Điểm cuối: Đường gom cao tốc HN-HP (Cổng chui về xã Lê Lợi);
- Chiều dài: 2.467m; Mặt cắt ngang: 10,5m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

II. ĐỀ NGHỊ ĐẶT TÊN 10 PHỐ

1. Phố Gia Phúc

- Điểm đầu: Đường Nguyễn Chế Nghĩa/QL.37;
- Điểm cuối: Đường Yết Kiêu/QL.38B;
- Chiều dài: 290m; Mặt cắt ngang: 7 - 8m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

2. Phố Hạ Hồng

- Điểm đầu: Đường Nguyễn Chế Nghĩa/QL.37;
- Điểm cuối: Phố Gia Phúc;
- Chiều dài: 270m; Mặt cắt ngang: 7 - 8m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

3. Phố Vĩnh Dụ

- Điểm đầu: Phố Hạ Hồng;
- Điểm cuối: Phố Gia Phúc;
- Chiều dài: 170m; Mặt cắt ngang: 7m; Kết cấu: Bê tông nhựa.

4. Phố Tiên Nha

- Điểm đầu: Công Làng Ngà;
- Điểm cuối: Đường tỉnh 395 km7+420;
- Chiều dài: 505m; Mặt cắt ngang: 5 - 6m; Kết cấu: Bê tông xi măng.

5. Phố Mỹ Long

- Điểm đầu: Phố Tiên Nha;
- Điểm cuối: Phố Kháng Chiến;
- Chiều dài: 275m; Mặt cắt ngang: 5 - 6m; Kết cấu: Bê tông xi măng.

6. Phố Kháng Chiến

- Điểm đầu: Đường tỉnh 393 km1+100;
- Điểm cuối: Phố Mỹ Long;
- Chiều dài: 336m; Mặt cắt ngang: 5 - 6m; Kết cấu: Bê tông xi măng.

7. Phố Chuế Cẩm

- Điểm đầu: Đường tỉnh 393 km1+400;
- Điểm cuối: Phố Cẩm Mỹ;
- Chiều dài: 520m; Mặt cắt ngang: 5 - 6m; Kết cấu: Bê tông xi măng.

8. Phố Cẩm Mỹ

- Điểm đầu: Đường tỉnh 393 km1+620;
- Điểm cuối: Ngõ 391- Đường Lê Thanh Nghị (nhà ông Quyền);
- Chiều dài: 440m; Mặt cắt ngang: 5 - 6m; Kết cấu: Bê tông xi măng.

9. Phố Trường Tân

- Điểm đầu: Đường tỉnh 393 km 2+ 140;
- Điểm cuối: Phố Quyết Thắng (ngã 3 Nhà văn hóa khu Tó);
- Chiều dài: 1100m; Mặt cắt ngang: 5 - 6m; Kết cấu: Bê tông xi măng.

10. Phố Quyết Thắng

- Điểm đầu: Phố Trường Tân (ngã 3 Nhà văn hóa khu Tó);
 - Điểm cuối: Đường nội đồng (Đông Đông quan);
 - Chiều dài: 300m; Mặt cắt ngang: 5 - 6m; Kết cấu: Bê tông xi măng.
-